

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 10/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Ry

Bà: Nguyễn Thị Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án N dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 02/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Công Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1982 tại Tp. Hà Nội

NKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 4/12

Con ông: Lê Công Quý, sinh năm 1950. Hiện trú tại thôn Thanh bình, xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng; Con bà Lê Thị Chăm, sinh năm 1952. Hiện trú xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là út trong gia đình. Vợ: Bùi Thị Hương, sinh năm 1985. Hiện trú tại xã Tân Lâm, huyện Di Linh, Lâm Đồng. Bị cáo có 2 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014, hiện sống cùng mẹ.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2020 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng.

2. Họ và tên: **K'T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1998 tại tỉnh Lâm Đồng.

NKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K'Ho; Tôn giáo: Tin lành

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 8/12

Con ông: K'Briú, sinh năm 1955. Hiện trú tại thôn 1, xã Tân Thượng, huyện Di

Linh, Lâm Đồng; Con bà: Ka Nhụy (*chết*). Gia đình có 11 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ: Ka Mari, sinh năm 1999. Hiện trú tại xã Tân Lâm, huyện Di Linh, Lâm Đồng. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh từ ngày 02/12/2020. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

*** Nguyên đơn dân sự:**

Hạt Kiểm Lâm huyện Bảo Lâm

Địa Chỉ: Lộc Thắng, Bảo Lâm, Lâm Đồng.

Đ diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đình Vinh, sinh năm 1966 - CB pháp chế. *Có mặt*

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ban quản lý rừng phòng hộ Đam Bri. Địa chỉ: Lộc Thắng, Bảo Lâm, Lâm Đồng. Đ diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Hùng – Phó ban. *Có mặt*

2. Công ty cổ phần Hà Phong. Địa chỉ: Lộc Ngãi, Bảo Lâm, Lâm Đồng
Đ diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ngọc – Phó giám đốc. *Có mặt*

3. Anh: K' P; Sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 4, Tân Lâm, Di Linh, Lâm Đồng. *Có mặt*

4. Anh: K' N; Sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 3, Tân Lâm, Di Linh, Lâm Đồng. *Có mặt*

5. Anh: Bùi Văn M; Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 3, Tân Lâm, Di Linh, Lâm Đồng. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Công Đ là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến ngày 06/8/2020, Lê Công Đ đã thuê K'T, K'P cùng Bùi Văn M khai thác gỗ trái phép tại tiểu khu 444, 613 thuộc xã Lộc Phú và tiểu khu 614 thuộc xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng; công việc khai thác gỗ Lê Công Đ thực hiện một mình, có lúc thuê một đến hai đối tượng cùng tham gia. Sau khi khai thác gỗ bán lấy tiền, Lê Công Đ trả công cho mỗi người từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/ngày.

Xác định Lê Công Đ, K'T và các đối tượng khai thác gỗ trái phép thuộc rừng sản xuất, rừng tự nhiên, hiện trạng rừng thông do Ban quản lý rừng phòng hộ Đam Bri và Công ty cổ phần Hà Phong quản lý bảo vệ. Tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 58,322m³, loại gỗ Thông, Chò lông từ nhóm IV đến nhóm V, (*có 1,888m³ gỗ do cây bị ngã, đổ trong quá trình khai thác*), Lê Công Đ chỉ khai thác 42 cây gỗ có khối lượng lâm sản là 56,434m³. Trong đó: K'T tham gia khai thác, vận chuyển 06 cây gỗ có khối lượng là 15,356m³, Bùi Văn M tham gia khai thác, vận chuyển 06 cây gỗ có khối lượng là 9,433m³, K'P tham gia khai thác, vận chuyển 03 cây gỗ có khối lượng là 8,067m³, K'N xác định tham gia khai thác, vận chuyển 03 cây gỗ có khối lượng là 5,120m³.

Tại kết luận định giá tài sản số 130/KLĐG ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: Đối với 58,322m³ gỗ

có giá trị thiệt hại về lâm sản là 135.715.57đ.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Lê Công Đ về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và Lâm sản” theo điểm b khoản 3 Điều 232 Bộ luật hình sự; bị cáo K’ T về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và Lâm sản” theo điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS (*đối với bị cáo Đ*); điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K’T, xử phạt bị cáo Lê Công Đ từ 5 đến 6 năm tù, bị cáo K’ T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, đồng thời tuyên thời gian thử thách đối với bị cáo. Ngoài ra Viện Kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí HSST.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Công Đ, K’T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Về phía nguyên đơn dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo Lâm; Kiểm sát viên Viện kiểm sát N dân huyện Bảo Lâm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Để có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến ngày 06/8/2020, Lê Công Đ trực tiếp khai thác gỗ, có lúc thuê K’T, K’P, Bùi Văn M cùng khai thác gỗ trái phép tại tiểu khu 444, 613 thuộc xã địa bàn Lộc Phú do Ban quản lý rừng phòng hộ Đambri quản lý bảo vệ và tiểu khu 614 thuộc xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm do Công ty cổ phần Hà Phong quản lý bảo vệ; Lê Công Đ trả công từ 200.000đ đến 500.000đ/người/ngày, các cây gỗ bị khai thác thuộc đất rừng sản xuất, trạng thái rừng thông tự nhiên. Tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 58,322m³, loại gỗ Thông, Chò lông từ nhóm IV đến nhóm V, (*có 1,888m³ gỗ do cây bị ngã, đổ trong quá trình khai thác*). Trong đó khối lượng gỗ do Ban quản lý rừng phòng hộ Đambri quản lý bảo vệ bị khai thác trái phép 20,336m³, thành tiền 41.397.393đ, Công ty cổ phần Hà Phong quản lý bảo vệ bị khai thác trái phép

37,986m³, thành tiền 94.318.180đ.

Quá trình điều tra xác định: Lê Công Đ khai thác 42 cây gỗ có khối lượng lâm sản là 56,434m³, K'T tham gia khai thác, vận chuyển 06 cây gỗ có khối lượng là 15.356m³, Bùi Văn M tham gia khai thác, vận chuyển 06 cây gỗ có khối lượng là 9,433m³, K' P tham gia khai thác, vận chuyển 03 cây gỗ có khối lượng là 8,067m³, K'N tham gia khai thác, vận chuyển 03 cây gỗ có khối lượng là 5,120m³.

Tại kết luận định giá tài sản số 130/KLĐG ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: Đối với 58,322m³ gỗ có giá trị thiệt hại về lâm sản là 135.715.57đ.

[3] Hành vi khai thác lâm sản trái phép của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; các bị cáo nhận thức và biết được rằng rừng là tài nguyên Quốc gia, nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi khai thác lâm sản trái phép, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, các bị cáo ngang nhiên cưa hạ cây rừng trái phép; hành vi trên đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần được xử lý bằng một bản án thật nghiêm khắc theo qui định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo K' T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Công Đ bồi thường một phần thiệt hại, có bố là người có công với cách mạng nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét bị cáo K'T có N thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, do đó không cần thiết xử phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục theo qui định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về phần dân sự: Đ diện nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại tương ứng với số tiền 135.715.573đ. Thiệt hại trên các bị cáo và người liên quan có trách nhiệm liên đới bồi thường tương ứng với phần thiệt hại do các bị cáo và người liên quan gây ra. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại trên là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận. Trong số tiền thiệt hại 135.715.573đ, được trừ đi số tiền bán lâm sản 10.580.891đ, gia đình bị cáo nộp 70.000.000đ, bị cáo Đ còn phải nộp số tiền 55.134.682đ để sung quỹ nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm đã tạm giữ: 01 xe ô tô tải hiệu KIA, loại 2,5 tấn, BKS: 47C-186.65, trên thùng xe có gắn 01 máy tời tự chế từ lốc máy xe Honda; 01 máy cưa xăng cầm tay gắn 01 lam cưa bạc màu dài 60cm; 01 lam cưa màu cam dài 47cm; số tiền bán lâm sản

10.580.891đ. Tịch thu sung quỹ nhà nước.

Vật chứng gồm: 01 con dao rựa dài 48cm, có cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 35cm, phần rộng nhất 7cm; 01 con dao dài 45cm, có cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao dài 35cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất 4cm; 01 sợi xích cưa dài 1m; 03 chai nhựa; 01 thước mét màu vàng. Tuyên tiêu hủy

Đối với 16.013 m³ gỗ tại hiện trường do chi phí thu hồi cao hơn giá trị gỗ nên không tiến hành thu hồi mà để tự hủy tại hiện trường.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Trong vụ án, các đối tượng K'P, K'N, Bùi Văn M có hành vi khai thác gỗ trái phép cùng Lê Công Đ. Tuy nhiên các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, khối lượng gỗ khai thác không đủ để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển Hạt kiểm lâm xử lý hành chính là có căn cứ.

[11] Đối với thiệt hại lâm sản được định giá 135.715.573đ, có dấu hiệu của tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Tuy nhiên lâm phần thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đam Bri và Công ty Hà Phong quản lý, thiệt hại do mỗi đơn vị quản lý dưới 100.000.000đ nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

[12] Về án phí: Bị cáo Lê Công Đ, K'T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lê Công Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Công Đ, K'T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và Lâm sản”.

* Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lê Công Đ 5 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2020.

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS.

- Xử phạt bị cáo K'T 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày 10/6/2021.

Giao bị cáo K'T cho Ủy ban N dân xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ

luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm: 01 xe ô tô tải hiệu KIA, loại 2,5 tấn, BKS: 47C-186.65, trên thùng xe có gắn 01 máy tời tự chế từ lốc máy xe Honda; 01 máy cưa xăng cầm tay gắn 01 lam cưa bạc màu dài 60cm; 01 lam cưa màu cam dài 47cm; số tiền bán lâm sản 10.580.891đ.

Vật chứng gồm: 01 con dao rựa dài 48cm, có cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao dài 35cm, phần rộng nhất 7cm; 01 con dao dài 45cm, có cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao dài 35cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất 4cm; 01 sợi xích cưa dài 1m; 03 chai nhựa; 01 thước mét màu vàng. Tuyên tiêu hủy

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Lê Công Đ bồi thường số tiền 135.715.573đ sung quỹ nhà nước. Được trừ đi số tiền bán lâm sản 10.580.891đ, gia đình bị cáo nộp 70.000.000đ, bị cáo Đ còn phải nộp số tiền 55.134.682đ để sung quỹ nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 70.000.000đ để đảm bảo thi hành án. *(thể hiện tại biên lai thu tiền số AA/2010/09250 ngày 16/11/2020, số tiền 10.000.000đ, biên lai thu tiền số AA/2010/09496 ngày 10/6/2021, số tiền 10.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm và giấy nộp tiền ngày 12/4/2021 số tiền 50.000.000đ, đơn vị nhận: Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, nơi gửi: Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, chi nhánh Bảo Lộc)*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Công Đ, K'T mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lê Công Đ nộp 2.757.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự, người liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án *(hoặc niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã phường nơi cư trú)* để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. *(Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan)./.*

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS, CA huyện Bảo Lâm.
- Thi hành án huyện Bảo Lâm.
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đức

